TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 249/2017/HSST
Ngày 19/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Quân Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.
2. Bà Bùi Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Trọng Đại, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 236/2017/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2017/HSST ngày 28/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C (tên gọi khác C Hấp), sinh năm 1975 tại tỉnh Thái Bình; thường trú: Xóm 4, AK, xã S, huyện P, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Ấp 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Chạy xe mô tô chở khách; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị N, cùng sinh năm 1931; vợ tên Cao Thị Thu T, sinh năm 1983; bị cáo có 01 con, tên Nguyễn Cao Tường V, sinh năm 2012; bị cáo có 03 anh, chị em, lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/6/2016, có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Ngọc L (tên gọi khác L mèo), sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Ấp 6, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hồ Ngọc B, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; bị cáo có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/7/2016, có mặt tại phiên tòa.

3. Hà Văn H (tên gọi khác H cụt), sinh năm 1994 tại tỉnh Sơn La; thường trú: Xóm 4, xã Q, huyện P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hà Văn T, không rõ năm sinh và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/6/2016, có mặt tại phiên tòa.

4. Vũ Đình T (tên gọi khác T Nháy), sinh năm 1967 tại tỉnh Thái Bình; thường trú: Tổ 1, thị trấn A, huyện P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Đình C và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ tên Phạm Thị D, sinh năm 1969; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/8/2016, có mặt tại phiên tòa.

5. Đinh Văn C (tên gọi khác N què), sinh năm 1984 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Xóm 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn N, sinh năm 1957 và bà Lê Thị S (đã chết); có một anh sinh năm 1983; vợ tên Lê Thị N, sinh năm 1990; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/6/2016, có mặt tại phiên tòa.

6. Phạm Quang L (tên gọi khác Khơi), sinh năm 1979 tại tỉnh Thái Bình; thường trú: Xóm 4, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1932 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1934; bị cáo có vợ tên Nghiêm Thị L, sinh năm 1982; có 01 con, sinh năm 2008; có 05 anh, chị, lớn sinh năm 1965, nhỏ sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/6/2016; có mặt tại phiên tòa.

7. Đặng Quang C, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Ấp 6, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng Văn N, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970; có một em sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/01/2017, có mặt tại phiên tòa.

8. Hồ Ngọc Anh T (tên gọi khác U em, Đ), sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Ấp 6, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hồ Ngọc Bình, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Linh, sinh năm 1964; có 02 anh, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 07/4/2017 đến ngày 08/6/2017 được trả tự do, có mặt tại phiên tòa.

9. Phạm Thị N, sinh năm 1965 tại tỉnh Thái Bình; thường trú: Xóm X, thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: Nhà số K, tổ 23, khu phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1932 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1934; chồng tên Bùi Văn M, sinh năm 1961; có 02 con, lớn sinh năm 1992; nhỏ sinh năm 2000; có 05 anh chị, lớn sinh năm 1961, nhỏ sinh năm 1979; tiền sự: Không; tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 24/11/2004 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2009, bị cáo nộp án phí ngày 04/10/2016, chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 30/6/2016 đến ngày 27/9/2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

10. Nguyễn Văn L, sinh năm 1967 tại tỉnh Thái Bình; thường trú: Xóm X, thôn K, xã Q, huyện P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 07/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1931 và bà

Nguyễn Thị N, sinh năm 1936; vợ tên Đỗi Thị L, sinh năm 1966; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993; bị cáo có 03 anh, chị em, lớn sinh năm 1967, nhỏ sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2017; có mặt tại phiên tòa.

11. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991 tại tỉnh Vĩnh Long; thường trú: Ấp Q, xã T, huyện V, tĩnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: khu phố B, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957; có 04 anh chị, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa năm 2015, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn L, Hà Văn H, Hồ Ngọc L, Đinh Văn C, Vũ Đình T, Phạm Quang L, Phạm Thị N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc N, Đặng Quang C, Đinh Văn S, Hồ Ngọc Anh T, Uông Ngọc T và tên Đ (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) thành lập nhóm đánh bạc trái phép dưới hình thức "đoán xu" ăn thua bằng tiền để thu hút các con bạc đi đường tham gia. C (C hấp) chuẩn bị một bộ đoán xu cho đồng bọn chơi.

Cách thức đánh bạc: Người làm cái dùng ngón tay búng 01 hoặc 02 miếng xu hình tròn bằng kim loại (đường kính khoảng 01cm/xu) vào trong 01 cái chum bằng nhựa (hoặc chum bằng sứ, loại chum đựng nước cúng trên bàn thờ) rồi úp lại. Sau khi quan sát nhà cái búng xu vào chum, người chơi sẽ đoán số xu có trong chum và dùng tiền đặt vào các con số từ 1 đến 4 được vẽ sẵn trên 01 tấm bìa giấy cạc tông có kích thước khoảng 40x50cm. Sau khi con bạc đặt tiền, nhà cái mở chum và đếm số xu có trong chum để tính thắng thua với con bạc. Nếu số xu có trong chum đúng với con số mà con bạc đặt tiền thì con bạc sẽ thắng nhà cái, ngược lại thì thua. Tỷ lệ ăn thua là 1:1.

Quy trình chơi đánh bạc là người làm cái búng xu vào trong chum cho người chơi xem thì người chơi bắt đầu đặt tiền. Lợi dụng trong lúc người chơi lấy tiền ra đặt, người làm cái sẽ có thao tác nhanh chóng, lén búng thêm 01 xu hoặc gạt bớt 01 xu ra khỏi chum nhưng không cho người chơi nhìn thấy để đoán sai số xu có trong chum. Ngoài ra, các đồng bọn khác sẽ giả vờ đặt tiền theo để kích thích người chơi, hô số xu cho người chơi biết, cổ vũ hoặc có động thái khác làm cho người chơi mất cảnh giác, tạo điều khiện thuận lợi cho người làm cái thực hiện hành vi thêm hoặc bớt số xu trong chum.

C (C hấp) và đồng bọn dàn cảnh đánh bạc giả vờ với nhau để câu nhử người đi đường vào tham gia chơi. Trước khi chơi C (C hấp) phân công người làm cái, người đóng giả con bạc tham gia, đóng giả người cổ vũ. C (C hấp) phân công người cảnh giới, sắp xếp thời gian đánh bạc vào các buổi trưa từ 11 giờ đến 12 giờ hoặc buổi chiều từ 16 giờ đến 17 giờ và bố trí địa điểm đánh bạc trên các tuyến đường lớn để dễ chạy thoát như ĐT743B đoạn gần cổng bệnh viện Quân đoàn 4 hoặc ĐT743B đoạn đường gần bến xe Tân Đông Hiệp.

Khoảng 11 giờ, ngày 12/6/2016, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn L, Hà Văn H, Hồ Ngọc L, Đinh Văn C, Vũ Đình T, Phạm Quang L, Phạm Thị N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc N, Đặng Quang C, Đinh Văn S, Hồ Ngọc Anh T, Uông Ngọc T và tên Đ tập trung

tại nhà C (C hấp) thuê ở số C, ấp 3, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, C (C hấp) nói L, H, L (L mèo), C (N què), T (T nháy), L (L khơi), N (Phạm Thị N), T, N, C (Đặng Quang C), S, T (Hồ Ngọc Anh T), T (Uông Ngọc T) và Đ đến cổng bệnh viện Quân đoàn 4 để dàn cảnh đánh bạc bịp. Đồng thời, C (C hấp) phân công cho L (L mèo) giữ vai trò làm cái, C (C hấp) cùng với L, T (T nháy), N (Phạm Thị N), C (Đặng Quang C), T (Hồ Ngọc Anh T) cảnh giới; phân công cho L (L khơi), H, T, T (Uông Ngọc T), S và Đ đóng giả làm con bạc; phân công cho C (N què), N đóng giả người xem, cổ vũ.

Sau khi phân công xong, C (C hấp) và đồng bọn đi đến đoạn đường cách cổng bệnh viện Quân đoàn 4 khoảng 100m thuộc khu phố Thống Nhất 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An. S lấy 900.000 đồng (tiền C hấp đưa cho S) chia cho L (L mèo) 200.000 đồng, H 200.000 đồng, L (L khơi) 200.000 đồng còn lại 300.000 đồng S, T, T (Uông Ngọc T) chia nhau để làm vốn đánh bạc. C (C hấp) điều khiển xe mô tô biển số 59G1 – 34822 đến ngã ba cây xăng 71 thuộc khu phố Thống Nhất 2, phường Dĩ An cảnh giới, C (Đặng Quang C) điều khiển xe mô tô kiểu dáng Yamaha Nouvo không rõ biển số đến ngã ba giao nhau giữa đường ĐT743B với đường Đại lộ Độc Lập thuộc khu phố Thống Nhất 2 để cảnh giới (hai địa điểm này cách nơi đánh bạc khoảng 1km) còn T (T nháy), N (Phạm Thị N), L, T (Hồ Ngọc Anh T) đứng cảnh giới xung quanh địa điểm đánh bạc trong bán kính khoảng 30m.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 64V2 – 2016 đi từ hướng quận Thủ Đức đến. Thấy đông người, T dừng lại xem rồi tham gia đánh bạc. Sau khi chơi được khoảng 10 ván (mỗi ván đặt từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng) thì T thua hết 3.200.000 đồng. T lấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64V2 – 2016 và chìa khóa xe làm hiện vật để tiếp tục đánh bạc, mỗi ván đặt tiền 200.000 đồng đến 500.000 đồng cho nhà cái, ngoài ra còn "đá" riêng (đặt cược riêng) với các con bạc khác. Chơi được khoảng hơn 20 ván, thì T thua thêm 9.000.000 đồng nên lúc này, L (L mèo) giữ giấy chứng nhận đăng ký xe cùng chìa khóa xe. T phản ứng bằng cách dùng tay giật lại chìa khóa và giấy chứng nhận đăng ký xe vì phát hiện L (L mèo) và đồng bọn dàn cảnh đánh bạc gian lận nhưng bị L (L mèo) dùng tay tát vào mặt, đồng thời T bị N dùng chân đá vào mặt. Tiếp đó, L (L mèo) và đồng bọn vây quanh, buộc T phải trả 9.000.000 đồng thua bạc. T buộc phải đem xe mô tô biển số 64V2 – 2016 đến tiệm cầm đồ P II, địa chỉ khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An cầm được 6.000.000 đồng trả cho nhóm L (L mèo) (nhóm L mèo bớt cho T 3.000.000 đồng). Nhận tiền xong, L (L mèo) rút 200.000 đồng đưa cho T để đi xe ôm về nhà. Sau đó, L (L mèo), L (L khơi) lên xe mô tô cho C (N què) chở về nhà của C (C hấp). L (L mèo) đưa cho C (C hấp) tiền đánh bạc ăn của T 9.000.000 đồng. C (C hấp) lấy 5.600.000 đồng chia đều cho 14 người, mỗi người được 400.000 đồng. C (C hấp) giữ lại 3.400.000 đồng để chi trả cho các khoản ăn uống những ngày trước.

Đến khoảng 11 giờ ngày 18/6/2016 với phương thức cũ, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn L, Hà Văn H, Hồ Ngọc L, Đinh Văn C, Vũ Đình T, Phạm Quang L, Phạm Thị N, Nguyễn Văn T, Đặng Quang C, Đinh Văn S, Hồ Ngọc Anh T, Uông Ngọc T và tên Đ dàn cảnh đánh bạc gần cổng Bệnh viện Quân đoàn 4, riêng Nguyễn Ngọc N không tham gia. Tuy nhiên sau khoảng 30 phút dọn ra chơi mà không có con bạc tham gia nên C (C hấp) và đồng bọn đi về. Cùng thời điểm này, Nguyễn Thanh T điều khiển xe máy biển số 64V2 – 2016 đi từ hướng quận Thủ Đức đến Bệnh viện Quân đoàn 4 thì pht hiện L và S đang đi chung 01 xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ không rõ biển số, đi về hướng ngã

tư 550. Do nhớ mặt của L, S thuộc nhóm đánh bạc ăn tiền vào ngày 12/6/2016 nên T điều khiển xe đuổi theo. Trên đường rượt đuổi, Tùng gọi điện báo cho Nguyễn Văn V, Nguyễn Thanh T1 và Dương Văn C ra hỗ trợ. Khi T rượt đuổi L và S đến ngã tư bưu điện Tân Đông Hiệp, thuộc khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp thì xe của L, Sa va chạm với xe của một người đi đường không rõ lai lịch làm cả hai xe đều ngã. Anh Va, anh T1, anh C đi xe mô tô đến chỗ T. T nhặt 01 đoạn cây dài khoảng 70cm, anh C nhặt 02 viên đá xanh loại 4x6cm làm hung khí để canh giữ L, S không cho đi. Riêng anh V đi đến Công an phường Tân Đông Hiệp trình báo. Sau đó, S điện thoại về báo cho L (L mèo) biết sự việc, L (L mèo) nói lại cho C (C hấp) biết và C (C hấp) nói lại đồng bọn lên giải cứu cho L và S. Đối với hành vi đánh nhau gây thương để giải cứu đã được tách ra truy tố bằng vụ án khác và đã được Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử vào ngày 29/8/2017.

Đối với các Nguyễn Văn T, Nguyễn Ngọc N, Đinh Văn S, Uông Ngọc T hiện đang bỏ trốn. Ngày 20/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã ra Quyết định truy nã.

Ngày 20/01/2017, Đặng Quang C đến Công an thị xã Dĩ An đầu thú nên cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị x Dĩ An ra quyết định phục hồi điều tra và tạm giam bị can để điều tra cho đến nay.

Ngày 07/04/2017, Hồ Ngọc Anh T đến Công an thị xã Dĩ An đầu thú nên cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An ra quyết định phục hồi điều tra và tạm giam bị can để điều tra cho đến nay về tội Đánh bạc.

Ngày 24/5/2017, Nguyễn Văn L đầu thú.

Đối với Đ hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Cáo trạng số 192/QĐ– KSĐT ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Hà Văn H, Hồ Ngọc L, Đinh Văn C, Vũ Đình T, Phạm Quang L, Đặng Quang C, Phạm Thị N, Hồ Ngọc Anh T, Nguyễn Thanh T về Tội đánh bạc qui định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm h, p khoản 1, Điều 46; Điểm a, khoản 1 Điều 48; khoản 1 Điều 248; Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù; bị cáo Hà Văn H từ 03 tháng đến 05 tháng tù; bị cáo Hồ Ngọc L từ 06 tháng đến 08 tháng tù; bị cáo Đinh Văn C từ 03 tháng đến 05 tháng tù; bị cáo Vũ Đình T từ 03 tháng đến 05 tháng tù; bị cáo Phạm Quang L từ 03 tháng đến 05 tháng tù.

Áp dụng Điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điểm a khoản 1 Điều 48; Khoản 1 Điều 248; Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Quang C từ 03 tháng đến 05 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn L từ 03 tháng đến 05 tháng tù.

Áp dụng Điểm p khoản 1, Điều 46; Điểm a, g khoản 1 Điều 48; khoản 1 và khoản 3 Điều 248; Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị N từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng.

Áp dụng Điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điểm a, khoản 1 Điều 48; khoản 1 Điều 248; Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Ngọc Anh T từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng.

Áp dụng Điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 248; Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với các xe mô tô biển số 59G1 – 34822 do Nguyễn Văn C sử dụng qua xác minh là tài sản hợp pháp của chị Cao Thị Thu T (sống chung như vợ chồng với C); đối với xe mô tô biển số 60B5 – 32759 do Đinh Văn C sử dụng qua xác minh là tài sản hợp pháp của anh Đinh Văn T (anh ruột của C). Chị T, anh T không biết C (C hấp), C (N què) sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi và không đề nghị xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 17B3 – 15152 thuộc sở hữu của con trai bị cáo Phạm Thị N tên Bùi Văn B nhờ N đứng tên, anh B không biết N dùng xe vào việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh B.

Đối với xe mô tô biển số 64V2 – 2016, giấy chứng nhận đăng ký và chìa khóa xe Nguyễn Thanh T sử dụng làm hiện vật đánh bạc hiện không thu hồi được do T đã bán xe nên không đề nghị xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 60B5-30135, Đặng Quang C sử dụng làm phương tiện phạm tội hiện không thu hồi được do C đã bán xe nên không đề nghị xử lý.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị buộc các bị cáo Nguyễn Văn C nộp lại 3.400.000 đồng; Đinh Văn C 400.000 đồng; Vũ Đình T 400.000 đồng; Phạm Quang L 400,000 đồng; Phạm Thị N 400,000 đồng; Hồ Ngọc L 400.000 đồng; Hà Văn H 400,000 đồng; Đặng Quang C 400,000 đồng; Nguyễn Văn L 400.000 đồng và Hồ Ngọc Anh T 400.000 đồng là tiền thu lợi bất chính để sung vào quỹ Nhà nước.

Đối với 01 cái chum bằng sứ màu hồng đường kính khoảng 05cm; 10 miếng xu hình tròn bằng kim loại đường kính khoảng 01cm/xu; 01 tấm bìa giấy cạc tông có kích thước khoảng 40x50cm có vẽ các con số 1,2,3,4 và 02 sim điện thoại số 01219990072 và 0986600442. Các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động Nokia 1280 của bị can Nguyễn Văn C, điện thoại di động Samsung GT- E1050 của bị cáo Hồ Ngọc L sử dụng để liên lạc với nhau trong quá trình thực hiện tội phạm, đề nghị tuyên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 12 giờ ngày 12/6/2016, tại đoạn đường trước cổng Bệnh viện Quân Đoàn 4, thuộc khu phố Thống Nhất 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, Nguyễn Thanh T đã thực hiện hành vi đánh bạc cùng với nhóm đánh bạc do Nguyễn Văn C tổ chức, T thua 3.200.000 đồng. Sau đó T tiếp tục lấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 64V2 – 2016 và chìa khóa xe làm hiện vật để tiếp tục đánh bạc, và thua thêm 9.000.000 đồng. T đem xe mô tô biển số 64V2 – 2016 đi đến tiệm cầm đồ PII thuộc địa chỉ khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An cầm được 6.000.000 đồng trả cho nhóm L (L mè) (nhóm L mèo bớt cho T 3.000.000 đồng). Nhận tiền xong, L (L mèo) rút 200.000 đồng đưa cho T để đi xe ôm về nhà. Sau đó, L (L mèo), L (L khơi) lên xe mô tô cho C (N què) chở về nhà của C (C hấp). L (L mèo) đưa cho C (C hấp) số tiền đánh bạc ăn của T 9.000.000 đồng. C (C hấp) lấy 5.600.000 đồng chia đều cho 14 người, mỗi người được 400.000 đồng. C (C hấp) giữ lại 3.400.000 đồng để chi trả cho các khoản ăn uống những ngày trước.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở xác định: Hành vi của các bị cáo đánh bạc dưới hình thức đoán xu được thua bằng tiền nhằm mục đích tư lợi là nguy hiểm cho xã hội. Cáo trạng số 192/QĐ– KSĐT ngày 22 tháng 6 năm 2017 và luận tội của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Hà Văn H, Hồ Ngọc L, Đinh Văn C, Vũ Đình T, Phạm Quang L, Đặng Quang C, Phạm Thị N, Hồ Ngọc Anh T và Nguyễn Thanh T về Tội đánh bạc qui định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, nhưng gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Trong vụ án có tính chất đồng phạm, bị cáo C (C hấp) là người chỉ huy cầm đầu; bị cáo L (L mèo) được C (C hấp) phân công là người làm cái; C (C hấp) phân công mình cùng với L, T (T nháy), N (Phạm Thị N), C (Đặng Quang C) và T (Hồ Ngọc Anh T) cảnh giới; phân công L (L khơi), H, T, T (Uông Ngọc T), S và Đ đóng giả làm con bạc và phân công cho bị cáo C (N què) đóng giả người xem, cổ vũ các bị cáo thực hành, các bị cáo thực hiện hành vi có sự cấu kết chặt chẽ, có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên là phạm tội có tổ chức.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; có thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Hà Văn H, Hồ Ngọc L, Đinh Văn C, Vũ Đình T, Phạm Quang L, Đặng Quang C, Phạm Thị N, Hồ Ngọc Anh T và Nguyễn Thanh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo Hồ Ngọc Anh T, Nguyễn Văn L và Đặng Quang C đầu thú.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội có tổ chức; bị cáo N (Phạm Thị N) có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới, thuộc trường hợp tái phạm.

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Hà Văn H, Hồ Ngọc L, Vũ Đình T, Phạm Quang L, Đặng Quang C, Hồ Ngọc Anh T và Nguyễn Thanh T không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Văn C và Đinh Văn C có nhân thân xấu, bị cáo C (C hấp) đã từng bị xét xử về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo C (N què) bị xét xử về tội đánh bạc.

Đối với mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Hồ Ngọc L, Vũ Đình T và Nguyễn Văn L là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Hà Văn H, Đinh Văn C, Phạm Quang L, Phạm Thị Ng, Hồ Ngọc Anh T và Nguyễn Thanh T , xét các bị cáo tuy phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng phạm tội có tổ chức; gây mất an ninh trật tự tại địa phương, đối với mức hình phạt như đề nghị chưa đủ sức răn đe giáo dục nên không chấp nhận. Đối với bị cáo L tham gia với vai trò cảnh giới, xét thời gian bị cáo bị tạm giam cũng đủ sức răn đe giáo dục nên quyết định mức hình phạt tù bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam. Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T và Hồ Ngọc Anh T, xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo nên quyết định áp dụng hình phạt là cải tạo không giam giữ là phù hợp, tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát giáo dục dưới sự cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú là đủ; bị cáo Nguyễn Thanh T là lao động tự do nên quyết định áp dụng thêm hình phạt bổ sung mà không khấu trừ thu nhập của bị cáo theo quy định; bị cáo Hồ Ngọc Anh T hiện không có thu nhập, sống nhờ vào gia đình nên quyết định không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[4]Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền thu lợi bất chính C (C hấp) đã chia cho các bị cáo, cần buộc các bị cáo và bị cáo C (C hấp) nộp lại để sung quỹ Nhà nước; bị cáo Phạm Thị N và bị cáo Phạm Quang L, mỗi bị cáo đã nộp 400.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, cần tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 cái chum bằng sứ màu hồng đường kính khoảng 05cm; 10 miếng xu hình tròn bằng kim loại đường kính khoảng 01cm/xu; 01 tấm bìa giấy cạc tông có kích thước khoảng 40x50cm có vẽ các con số 1,2,3,4 và 02 sim điện thoại số 01219990072 và 0986600442. Các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động Nokia 1280 của bị cáo Nguyễn Văn C, điện thoại di động Samsung GT- E1050 của bị cáo Hồ Ngọc L sử dụng để liên lạc với nhau trong quá trình thực hiện tội phạm, cần tuyên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích cho Nguyễn Thanh T cùng hai người khác đã được xét xử ngày 29/8/2017.

Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Hà Văn H, Hồ Ngọc L, Đinh Văn C, Vũ Đình T, Phạm Quang L, Đặng Quang C, Phạm Thị N, Hồ Ngọc Anh T, Nguyễn Văn L và Nguyễn Thanh T phạm "Tội đánh bạc".

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm h, p khoản 1, Điều 46; Điểm a khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc L 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn C 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Vũ Đình T 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Quang L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điểm a khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đặng Quang C 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù, được khấu trừ toàn bộ vào thời gian bị tạm giam đã chấp hành xong. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về tội phạm khác.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm p khoản 1, Điều 46; Điểm a, g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị N 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 30/6/2016 đến ngày 27/9/2016.

1.4 Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 31; Điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điểm a khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc Anh T 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 07/4/2017 đến ngày 08/6/2017. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 01 (một) tháng 27 ngày. Giao bị cáo Hồ Ngọc Anh T về cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai nhận được bản án và quyết định thi hành án.

1.5 Áp dụng Khoản 1 và Khoản 3 Điều 248; Điều 31; Điểm h, p Khoản 1, Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Thanh T về cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh T 8.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C nộp lại 3.400.000 đồng; Đinh Văn C 400.000 đồng; Vũ Đình T 400.000 đồng; Hồ Ngọc L 400.000 đồng; Hà Văn H 400,000 đồng; Đặng Quang C 400.000 đồng; Nguyễn Văn L 400.000 đồng và Hồ Ngọc Anh T 400.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Sung quỹ Nhà nước 800.000 đồng của bị cáo Phạm Quang L và bị cáo Phạm Thị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 00416 và 00415 cùng ngày 10/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái chum bằng sứ màu hồng đường kính khoảng 05cm; 10 miếng xu hình tròn bằng kim loại đường kính khoảng 01cm/xu; 01 tấm bìa giấy cạc tông có kích thước khoảng 40x50cm có vẽ các con số 1,2,3,4 và 02 sim điện thoại số 01219990072 và 0986600442.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia 1280 màu xám; 01 điện thoại Samsung GT- E1050.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Hà Văn H, Hồ Ngọc L, Đinh Văn C, Vũ Đình T, Phạm Quang L, Đặng Quang C, Phạm Thị N, Hồ Ngọc Anh T, Nguyễn Văn L và Nguyễn Thanh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (11);
- THA hình sự (02);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quân Vương